

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BTTTT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

“Định mức kinh tế - kỹ thuật này được áp dụng để sản xuất chương trình truyền hình theo tiêu chuẩn công nghệ HDTV và đủ điều kiện chất lượng phát sóng.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4 như sau:

“a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công áp dụng theo Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Định mức hao phí nhân công thể hiện trong định mức chưa bao gồm hao phí về thời gian di chuyển ra ngoài phạm vi địa bàn tỉnh (bao gồm việc cử lao động sản xuất chương trình tại nước ngoài). Trường hợp đơn vị có kế hoạch sản xuất ngoài phạm vi địa bàn tỉnh thì được xác định các hao phí này theo các quy định hiện hành của Nhà nước khi lập đơn giá, dự toán sản xuất chương trình truyền hình.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình quy định tại Phụ lục 01 kèm theo”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh sử dụng ngân sách nhà nước trên

địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 2 như sau:

“a) Xác định các chức danh lao động:

- Các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công áp dụng theo Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT; Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Trường hợp các chức danh lao động trong thành phần hao phí nhân công không có trong Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT, Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT và Thông tư số 13/2022/TT-BTTTT thì áp dụng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các văn bản sửa đổi, bổ sung.”

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh quy định tại Phụ lục 02 kèm theo.”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 12 năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Tiền Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các Phòng: KT, NC, Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, KGVX (Như).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

PHỤ LỤC 01

Định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình
(Kèm theo Quyết định số **71** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng **11** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Bản tin truyền hình

a) Bản tin truyền hình ngắn

a.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

+ Lập kịch bản dẫn.

+ Duyệt kịch bản dẫn.

+ Ghi hình dẫn bản tin.

+ Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

a.2) Định mức sản xuất bản tin ngắn

-Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ sư	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,16	2,66	2,16	1,66	1,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin trong một bản tin ngắn

Thời lượng phát sóng	05 phút
Tin trong nước	5

b) Bản tin truyền hình trong nước

- Bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp

b.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
- + Lập khung chương trình bản tin.
- + Duyệt khung bản tin.
- + Tập hợp các phong nền của bản tin.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.

b.2) Định mức bản tin truyền hình trong nước phát trực tiếp:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,67	0,58	0,49	0,39	0,28
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,50	0,45	0,41	0,37	0,32
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25

	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,04	3,29	2,54	1,79	0,85
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,23	5,03	3,84	2,64	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,73	11,38	9,02	6,67	3,73
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,10	0,09	0,09	0,08	0,07
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

-Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,32
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,56	0,51	0,46	0,41	0,35

	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,27	0,27	0,27	0,27	0,27
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	0,97
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,47	6,77	5,08	3,39	1,27
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11
	Hệ thống trường quay		Giờ	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
	Máy in		Giờ	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	17,86	14,29	10,72	7,14	2,68
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,14	0,14	0,12	0,11	0,10
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,03
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2

-Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,97	0,84	0,71	0,58
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07

	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,80	0,74	0,68	0,62	0,54
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,51	0,51	0,51	0,51	0,51
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	5,53	4,53	3,52	2,51	1,25
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
Máy sử dụng								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,64	8,65	6,66	4,67	2,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,15	0,14	0,13	0,12	0,11
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	22,60	18,78	14,97	11,15	6,39
Vật liệu sử dụng								
	Giấy		Ram	0,18	0,17	0,16	0,15	0,14
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,05	0,05	0,05
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	3

-Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.21.40	Nhân công (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,32	1,13	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,98	0,90	0,82	0,73	0,63
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,79	6,35	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,80	12,01	9,23	6,44	2,95
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50	0,19
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,22	0,20	0,19	0,18	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	31,91	26,56	21,20	15,84	9,15
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,26	0,25	0,23	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,08	0,08	0,07	0,07
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

c) Bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau

c.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Sản xuất phóng sự:
 - + Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.
 - + Duyệt ý tưởng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất.
 - + Duyệt kế hoạch.
 - + Quay phim.
 - + Sao lưu dữ liệu.
 - + Xem hình và dựng sơ bộ.
 - + Viết lời dẫn, lời bình.
 - + Duyệt lời dẫn, lời bình.
 - + Đọc lời bình.
 - + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.

- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

c.2) Định mức bản tin truyền hình trong nước ghi hình phát sau:

-Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,51	0,42	0,33	0,23	0,12
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,12	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,26	0,22	0,17	0,13	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,07	0,06	0,04	0,03	0,01

	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,10	4,08	3,06	2,04	0,77
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,79	3,04	2,29	1,54	0,60
	Kỹ sư	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,80	5,60	4,40	3,21	1,71
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,56	0,45	0,34	0,22	0,08
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33	0,33	0,33	0,33	0,33
	Máy in		Giờ	0,06	0,05	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim		Giờ	29,00	23,20	17,40	11,60	4,35
	Máy tính		Giờ	13,46	11,11	8,76	6,40	3,46
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,07	0,06	0,06	0,05	0,04
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	1

-Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

			khai thác lại					
01.03.01.22.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,30	0,29	0,28	0,27	0,25
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,28	0,14
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,33	0,28	0,23	0,18	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,09	0,07	0,05	0,04	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,27	7,67	6,08	4,49	2,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,72	0,58	0,43	0,29	0,11

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in	Giờ	0,08	0,07	0,06	0,06	0,05
	Máy quay phim	Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính	Giờ	17,53	14,35	11,17	7,99	4,06
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,09	0,08	0,08	0,07	0,06
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng 15 phút

Tin trong nước 8

Phóng sự trong nước 2

-Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,74	0,61	0,48	0,35	0,18
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,40	0,34	0,28	0,22	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,36	0,28	0,21	0,11
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,04	0,02
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,47	5,98	4,48	2,99	1,12
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	5,09	4,08	3,07	2,07	0,81
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,79	9,80	7,81	5,81	3,33
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,88	0,70	0,53	0,35	0,13
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,10	0,09	0,08	0,07	0,06
	Máy quay phim		Giờ	39,00	31,20	23,40	15,60	5,85
	Máy tính		Giờ	21,76	17,95	14,13	10,32	5,55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,12	0,11	0,10	0,09	0,08
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng 20 phút

Tin trong nước 8

Phóng sự trong nước 3

-Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	--------------------------	---

			chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.22.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,07	0,88	0,69	0,51
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,58	0,49	0,41	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,62	0,51	0,40	0,29
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,16	0,12	0,09	0,06
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,20	0,20	0,20	0,20
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95
	Kỹ sư	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,55	13,76	10,97	8,18
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,24	0,99	0,74	0,50

	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,14	0,13	0,12	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	31,01	25,66	20,30	14,94	8,25
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,17	0,14	0,14	0,13	0,13
	Mực in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4

d) Bản tin truyền hình chuyên đề

d.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:
 - + Lập khung chương trình bản tin.
 - + Duyệt khung chương trình bản tin.
 - + Tập hợp các phong nền của bản tin.
 - + Lập kịch bản dẫn.
 - + Duyệt kịch bản dẫn.
 - + Ghi hình dẫn bản tin.
 - + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
 - + Duyệt sản phẩm.
 - + Xuất file.

d.2) Định mức bản tin truyền hình chuyên đề:

-Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,30	0,26	0,21	0,17	0,11

	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,06	0,05	0,04	0,03	0,02
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,12	0,10	0,08	0,06	0,04
	Kỹ sư	4/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,03	0,03	0,02	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	2,45	1,96	1,47	0,98	0,37
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	1,98	1,59	1,20	0,81	0,33
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,03	2,53	2,03	1,53	0,91
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,20	0,15	0,10	0,04
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Máy in		Giờ	0,03	0,03	0,03	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	15,00	12,00	9,00	6,00	2,25
	Máy tính		Giờ	6,34	5,33	4,31	3,30	2,03
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,04	0,04	0,03	0,03	0,02
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	5 phút
Tin trong nước	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	--------------------------------	---

			chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.01.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,32	0,31	0,30	0,29
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,47	0,38	0,29
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,06
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,28	0,24	0,20	0,15
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,08	0,06	0,05	0,03
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,59	4,47	3,35	2,24
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,21	3,37	2,54	1,71
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,53	6,23	4,94	3,64
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,61	0,49	0,37	0,24
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80
	Máy tính		Giờ	15,22	12,67	10,11	7,55
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy		Ram	0,09	0,08	0,07	0,06

	Mức in	Hộp	0,03	0,03	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	1

đ) Bản tin truyền hình quốc tế biên dịch

đ.1) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Phóng sự khai thác (áp dụng với thời lượng từ 15 phút trở lên):

+ Đăng ký chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

- + Duyệt khung chương trình bản tin.
- + Tập hợp các thông nền của bản tin.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của bản tin (áp dụng đối với thời lượng trên 15 phút).
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn bản tin.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung bản tin.
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.

đ.2) Định mức bản tin truyền hình quốc tế biên dịch:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,04
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,99
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,08
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,16
	Kỹ sư	4/9	Công	0,04
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,11
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	3,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,36
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,33
	Máy in		Giờ	0,05
	Máy tính		Giờ	8,86
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,06
	Mực in		Hộp	0,02
				1

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình

Thời lượng phát sóng

10 phút

Tin quốc tế

8

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,98
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,11
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,46
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,22
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,13
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,69
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37
	Máy in		Giờ	0,07
	Máy tính		Giờ	16,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,08
	Mực in		Hộp	0,03
				1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin quốc tế	8
Phóng sự quốc tế	2

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.50.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	2,56
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,14
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,70
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,01
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,32
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,11
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,15

	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,92
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42
	Máy in		Giờ	0,11
	Máy tính		Giờ	20,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,13
	Mực in		Hộp	0,04
				1

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin quốc tế	13
Phóng sự quốc tế	2

e) Bản tin truyền hình thời tiết

e.1) Thành phần công việc:

- Lấy thông tin từ các tổ chức dự báo thời tiết và biên tập tin.
- Duyệt bản tin.
- Ghi hình dẫn bản tin.
- Xử lý hậu kỳ.
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

e.2) Định mức bản tin truyền hình thời tiết:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin thời tiết

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.70.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,09
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,53
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,34
	Kỹ sư	4/9	Công	0,09
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,15
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng đồ họa		Giờ	2,50
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,75
	Máy in		Giờ	0,02

	Máy tính		Giờ	1,45
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,02
	Mực in		Hộp	0,01
				1

g) Bản tin truyền hình chạy chữ

g.1) Thành phần công việc:

- Tin khai thác:

+ Tìm tin từ nguồn tin.

+ Biên tập lại tin.

+ Duyệt các tin.

+ Dựng tin: Hình ảnh, âm thanh.

- Lập khung chương trình bản tin truyền hình:

+ Lập khung chương trình bản tin.

+ Duyệt khung chương trình bản tin.

+ Tập hợp các phong nền của bản tin.

g.2) Định mức bản tin truyền hình chạy chữ:

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 bản tin chạy chữ

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức
01.03.01.80.00	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)			
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,36
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,35
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,09
	<u>Máy sử dụng</u>			
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	1,03
	Máy in		Giờ	0,003
	Máy tính		Giờ	4,65
	<u>Vật liệu sử dụng</u>			
	Giấy		Ram	0,004
	Mực in		Hộp	0,001
				1

Ghi chú: Số lượng tin trong 01 bản tin truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin	14

2. Chương trình thời sự tổng hợp

a) Chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp

a.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

+ Duyệt ý tưởng.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Sắp xếp file hình của tin và phóng sự theo khung chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Duyệt file hình.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- a.2) Định mức chương trình thời sự tổng hợp phát trực tiếp:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,63	0,55	0,46	0,38	0,27
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,51	0,47	0,42	0,38	0,32
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,52	2,87	2,23	1,58	0,78
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	4/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	7,27	5,86	4,46	3,06	1,30
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,66	0,53	0,40	0,26	0,10

	Hệ thống trường quay	Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	Máy in	Giờ	0,09	0,08	0,07	0,07	0,06
	Máy quay phim	Giờ	25,00	20,00	15,00	10,00	3,75
	Máy tính	Giờ	16,06	13,24	10,42	7,60	4,08
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,10	0,10	0,09	0,08	0,07
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,02
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình</i>	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,80	0,69	0,57	0,46	0,34
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,04
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,62	0,56	0,49	0,43	0,37
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,27	0,27	0,27	0,27	0,27

	Phóng viên hạng III	4/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	1,18
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,70	3,83	2,95	2,07	1,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Kỹ sư	4/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,56	7,75	5,94	4,12	1,86
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,25	1,25	1,25	1,25	1,25
	Máy in		Giờ	0,13	0,12	0,11	0,10	0,10
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,60	5,10
	Máy tính		Giờ	21,31	17,53	13,76	9,99	5,27
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,15	0,15	0,13	0,12	0,11
	Mực in		Hộp	0,05	0,05	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02

	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,46	0,46	0,46	0,46	0,46
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,02	0,88	0,74	0,60	0,42
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Đạo diễn truyền hình hạng III	2/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,87	0,80	0,72	0,65	0,56
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,51	0,51	0,51	0,51	0,51
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	5,92	4,84	3,75	2,67	1,31
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Kỹ sư	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	12,24	9,93	7,62	5,37	2,50
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33
	Máy in		Giờ	0,17	0,11	0,14	0,13	0,13
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30

	Máy tính	Giờ	27,06	22,35	17,64	12,94	7,05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,20	0,19	0,15	0,16	0,14
	Mực in	Hộp	0,07	0,06	0,05	0,05	0,05
			1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình

Thời lượng phát sóng	20 phút
Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.35	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,48	0,38	0,29	0,19	0,07
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,15	0,12	0,09	0,06	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,54	0,54	0,54	0,54	0,54
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,17	1,05	0,85	0,68	0,47
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,21	0,19	0,14	0,10	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	2/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,96	0,90	0,79	0,71	0,60
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,28	0,28	0,28	0,28	0,28
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,16	0,14	0,10	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,55	0,55	0,55	0,55	0,55

	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	9,09	7,71	5,46	3,63	1,36
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	6,86	5,85	4,33	3,06	1,48
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	4/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,21	11,52	8,84	6,18	2,83
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,29	1,03	0,78	0,52	0,20
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,42	1,42	1,42	1,42	1,42
	Máy in		Giờ	0,20	0,17	0,17	0,16	0,15
	Máy quay phim		Giờ	56,00	49,00	39,20	29,40	19,60
	Máy tính		Giờ	31,64	26,18	20,72	15,26	8,43
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,24	0,23	0,20	0,19	0,17
	Mực in		Hộp	0,08	0,08	0,07	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	25 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.01.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,62	0,62	0,62	0,62	0,62

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,32	1,21	0,95	0,76	0,52
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,23	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Đạo diễn truyền hình hạng III	2/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	1,05	0,99	0,86	0,76	0,64
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,18	0,16	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,21	9,04	6,13	4,08	1,53
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,79	6,86	4,90	3,45	1,65
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Kỹ sư	4/9	Công	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	16,17	13,11	10,05	6,99	3,16
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50
	Máy in		Giờ	0,23	0,22	0,20	0,19	0,17
	Máy quay phim		Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính		Giờ	36,22	30,00	23,79	17,57	9,80
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,28	0,26	0,24	0,22	0,20
	Mực in		Hộp	0,09	0,09	0,08	0,07	0,07
				1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

- Thời lượng 45 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

			thời lượng tư liệu khai thác lại					
01.03.02.01.50	<u>Nhân công</u> (Chức danh - cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	1,00	0,80	0,60	0,40	0,15
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,21	0,17	0,12	0,08	0,03
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,92	0,92	0,92	0,92	0,92
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,50	1,29	1,09	0,88	0,62
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,28	0,23	0,18	0,14	0,08
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Đạo diễn truyền hình hạng III	2/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	1,20	1,09	0,98	0,87	0,74
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	0,44	0,44	0,44	0,44	0,44
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,22	0,17	0,13	0,09	0,03
	Phát thanh viên hạng III	7/9	Công	0,67	0,67	0,67	0,67	0,67
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	11,59	9,27	6,95	4,64	1,74
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	8,66	7,06	5,46	3,86	1,86
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ sư	4/9	Công	0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	18,87	15,47	12,07	8,67	4,42
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,73	1,39	1,04	0,69	0,26
	Hệ thống trường quay		Giờ	1,75	1,75	1,75	1,75	1,75
	Máy in		Giờ	0,30	0,28	0,27	0,27	0,27
	Máy quay phim		Giờ	62,00	49,60	37,20	24,80	9,30
	Máy tính		Giờ	43,47	36,16	28,85	21,55	12,41
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,38	0,36	0,34	0,32	0,30
	Mực in		Hộp	0,13	0,12	0,11	0,11	0,10
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 01 chương trình truyền hình

Thời lượng phát sóng	45 phút
Tin trong nước	14
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5
Phóng sự quốc tế	1

b) Chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau

b.1) Thành phần công việc:

- Sản xuất tin:

+ Đăng ký đề tài.

+ Duyệt đề tài.

+ Lập kế hoạch sản xuất.

+ Duyệt kế hoạch.

+ Quay phim.

+ Sao lưu dữ liệu.

+ Xem hình và dựng sơ bộ.

+ Viết lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Tin quốc tế khai thác:

+ Tìm chủ đề.

+ Duyệt chủ đề.

+ Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về tin tức liên quan đến chủ đề.

+ Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.

+ Duyệt lời dẫn, lời bình.

+ Đọc lời bình.

+ Dựng sơ bộ.

+ Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

- Sản xuất phóng sự:

+ Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng.

- + Duyệt ý tưởng.
- + Lập kế hoạch sản xuất.
- + Duyệt kế hoạch.
- + Quay phim.
- + Sao lưu dữ liệu.
- + Xem hình và dựng sơ bộ.
- + Viết lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Phóng sự quốc tế khai thác (áp dụng với thời lượng từ 20 phút trở lên):
- + Tìm chủ đề.
- + Duyệt chủ đề.
- + Khai thác, chọn lọc thông tin và hình ảnh về phóng sự liên quan đến chủ đề.
- + Biên dịch và biên tập lời dẫn, lời bình.
- + Duyệt lời dẫn, lời bình.
- + Đọc lời bình.
- + Dựng sơ bộ.
- + Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- + Duyệt sản phẩm.
- + Xuất file.
- Lập khung chương trình thời sự:
- + Lập khung chương trình thời sự.
- + Duyệt khung chương trình thời sự.
- + Tập hợp các phong nền của chương trình thời sự.
- + Biên tập và dựng tiêu đề chính của chương trình thời sự.
- + Lập kịch bản dẫn.
- + Duyệt kịch bản dẫn.
- + Ghi hình dẫn chương trình thời sự.
- + Sắp xếp, ghép nối theo khung chương trình thời sự.

+ Duyệt sản phẩm.

+ Xuất file.

b.2) Định mức chương trình thời sự tổng hợp ghi hình phát sau:

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí			Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
						Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50%	Trên 70%
01.03.02.02.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)								
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công		0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công		0,21	0,17	0,13	0,08	0,03
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công		0,07	0,05	0,04	0,03	0,01
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công		0,22	0,22	0,22	0,22	0,22
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công		0,47	0,38	0,30	0,22	0,11
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công		0,11	0,09	0,07	0,05	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công		0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công		0,27	0,23	0,18	0,14	0,08
	Kỹ sư	4/9	Công		0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công		0,08	0,07	0,05	0,03	0,01
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công		0,12	0,11	0,11	0,11	0,11
	Phóng viên hạng III	4/9	Công		4,82	3,85	2,89	1,93	0,72
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công		3,27	2,62	1,98	1,33	0,53
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công		0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ		7,50	6,17	4,83	3,49	1,82
	Hệ thống phòng đọc		Giờ		0,61	0,48	0,36	0,24	0,09
	Hệ thống trường quay		Giờ		0,33	0,33	0,33	0,33	0,33

	Máy in	Giờ	0,06	0,06	0,05	0,04	0,03
	Máy quay phim	Giờ	25,00	20,00	15,00	10,0	3,75
	Máy tính	Giờ	13,35	11,02	8,69	6,35	3,44
<i>Vật liệu sử dụng</i>							
	Giấy	Ram	0,07	0,07	0,06	0,05	0,04
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,01
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	10 phút
Tin trong nước	5
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	2

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.20	<i>Nhân công</i> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,30	0,30	0,30	0,30	0,30
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,63	0,52	0,40	0,29	0,15
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,12	0,09	0,06	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,38	0,32	0,26	0,20	0,12
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,11	0,09	0,07	0,05	0,02

	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	6,28	5,03	3,77	2,51	0,94
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,44	3,56	2,68	1,80	0,70
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,36	8,55	6,74	4,92	2,66
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,90	0,72	0,54	0,36	0,14
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,37	0,37	0,37	0,37	0,37
	Máy in		Giờ	0,09	0,08	0,07	0,06	0,05
	Máy quay phim		Giờ	34,00	27,20	20,40	13,6	5,10
	Máy tính		Giờ	21,03	17,25	13,48	9,71	4,99
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,11	0,10	0,09	0,07	0,06
	Mực in		Hộp	0,04	0,03	0,03	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình

Thời lượng phát sóng	15 phút
Tin trong nước	8
Phóng sự trong nước	2
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,42	0,34	0,25	0,17	0,06

	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,13	0,11	0,08	0,05	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,38	0,38	0,38	0,38	0,38
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,79	0,65	0,51	0,36	0,19
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,17	0,14	0,11	0,07	0,03
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,47	0,40	0,33	0,25	0,16
	Kỹ sư	4/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,14	0,11	0,08	0,06	0,02
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	7,96	6,37	4,78	3,18	1,19
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	5,47	4,39	3,30	2,22	0,87
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	11,07	8,76	6,45	3,57
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	0,89	0,67	0,44	0,17
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,42	0,42	0,42	0,42
	Máy in		Giờ	0,12	0,10	0,09	0,08	0,07
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	26,22	21,52	16,81	12,10	6,22
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Mực in		Hộp	0,05	0,04	0,04	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

Ghi chú: Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình

Thời lượng phát sóng 20 phút

Tin trong nước	9
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.35	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,48	0,38	0,29	0,19	0,07
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,15	0,12	0,09	0,06	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,94	0,77	0,61	0,44	0,24
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,21	0,18	0,14	0,10	0,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,56	0,48	0,39	0,30	0,20
	Kỹ sư	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,16	0,13	0,10	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	9,29	7,43	5,58	3,71	1,39
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	6,38	5,12	3,85	2,59	1,01
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	13,38	15,65	12,96	10,28	7,59
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,11	1,29	1,03	0,78	0,52
	Hệ thống trường quay		Giờ	0,42	0,46	0,46	0,46	0,46
	Máy in		Giờ	0,14	0,12	0,11	0,10	0,08
	Máy quay phim		Giờ	42,00	49,00	39,20	29,40	19,60
	Máy tính		Giờ	30,81	25,36	19,89	14,43	7,60
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,17	0,15	0,13	0,12	0,10

	Mức in	Hộp	0,06	0,05	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	25 phút
Tin trong nước	10
Phóng sự trong nước	3
Tin quốc tế	4

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 chương trình truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Đến 30%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.02.02.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Biên dịch viên hạng III	5/9	Công	0,53	0,42	0,32	0,21	0,08
	Biên dịch viên hạng III	7/9	Công	0,17	0,13	0,10	0,07	0,02
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,08	0,89	0,70	0,52	0,28
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,25	0,21	0,17	0,12	0,07
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	2/9	Công	0,65	0,55	0,45	0,35	0,23
	Kỹ sư	3/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,18	0,15	0,11	0,07	0,03
	Phát thanh viên hạng III	6/9	Công	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,61	8,49	6,37	4,24	1,59
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	7,29	5,85	4,40	2,95	1,15
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07

	<u>Máy sử dụng</u>						
	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	17,91	14,85	11,79	8,73	4,91
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	1,47	1,17	0,88	0,59	0,22
	Hệ thống trường quay	Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in	Giờ	0,16	0,14	0,13	0,11	0,09
	Máy quay phim	Giờ	56,00	44,80	33,60	22,40	8,40
	Máy tính	Giờ	35,40	29,19	22,97	16,75	8,98
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,19	0,17	0,15	0,13	0,11
	Mực in	Hộp	0,06	0,06	0,05	0,04	0,04
			1	2	3	4	5

<i>Ghi chú:</i> Số lượng tin, phóng sự trong 1 chương trình truyền hình	
Thời lượng phát sóng	30 phút
Tin trong nước	12
Phóng sự trong nước	4
Tin quốc tế	5

3. Phóng sự

a) Phóng sự chính luận

a.1) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

a.2) Định mức phóng sự chính luận:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,14	3,11	3,08	3,06	3,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,36	0,36	0,36	0,36	0,36
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	2,75	2,35	1,95	1,55	1,05
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	1,88	1,50	1,13	0,75	0,28
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	4,63	3,81	2,99	2,17	1,15
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,19	0,19	0,19	0,19	0,19
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	13,00	10,40	7,80	5,20	1,95
	Máy tính		Giờ	35,00	34,60	34,20	33,80	33,30
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							

	Giấy	Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in	Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,50	3,45	3,40	3,35	3,29
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,26	0,21	0,16	0,11	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,25	3,60	2,95	2,30	1,49
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	2,88	2,30	1,73	1,15	0,43
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	8,80	7,20	5,60	4,00	2,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	41,08	40,48	39,88	39,28	38,53
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,94	3,86	3,79	3,71	3,62
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,59	0,59	0,59	0,59	0,59
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,75	4,85	3,95	3,05	1,93
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,69	2,95	2,21	1,48	0,55
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,37	11,77	9,17	6,57	3,32
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32

	Máy in	Giờ	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Máy quay phim	Giờ	26,00	20,8	15,6	10,4	3,90
	Máy tính	Giờ	46,56	45,86	45,16	44,46	43,59
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Mực in	Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
			1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.10.40	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	5,27	5,15	5,03	4,91	4,75
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,72	0,72	0,72	0,72	0,72
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,63	0,51	0,39	0,27	0,12
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	6,75	5,70	4,65	3,60	2,29
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	4,25	3,40	2,55	1,70	0,64
	<u>Máy sử dụng</u>							

	Hệ thống dựng phi tuyến	Giờ	18,25	14,88	11,51	8,14	3,93
	Hệ thống phòng đọc	Giờ	0,45	0,45	0,45	0,45	0,45
	Máy in	Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim	Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính	Giờ	59,08	58,28	57,48	56,68	55,68
	<u>Vật liệu sử dụng</u>						
	Giấy	Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in	Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
			1	2	3	4	5

b) Phóng sự điều tra

b.1) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan đề tài.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b.2) Định mức phóng sự điều tra:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	---------------------------------	---

			trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	
01.03.03.20.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	4,30	4,27	4,25
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,16	0,13	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,04	0,04	0,04
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,04	0,04	0,04
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	4,00	3,30	2,60
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	3,01	2,41	1,81
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	6,04	5,02	4,00
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,30	0,30	0,30
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	24,00	19,20	14,40
	Máy tính		Giờ	37,55	37,53	37,51
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01
				1	2	3

- Thời lượng 10 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất phương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	6,08	6,03	5,98
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,14	0,14
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,27	0,22	0,17
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,05	0,05	0,05

	Phóng viên hạng III	7/9	Công	5,75	4,80	3,85
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	4,03	3,22	2,42
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	9,34	7,74	6,14
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,40	0,40	0,40
	Máy in		Giờ	0,04	0,04	0,04
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20
	Máy tính		Giờ	54,90	54,86	54,82
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy		Ram	0,05	0,05	0,05
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02
				1	2	3

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại	
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%
01.03.03.20.30	<u>Nhân công</u>					
	(Chức danh- Cấp bậc)					
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	10,61	10,54	10,48
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,29	0,29	0,29
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,34	0,28	0,21
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	7/9	Công	9,25	7,65	6,05
	Quay phim viên hạng III	7/9	Công	6,79	5,43	4,07
	<u>Máy sử dụng</u>					
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	14,93	12,43	9,93
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	54,00	43,20	32,40
	Máy tính		Giờ	93,02	92,95	92,89
	<u>Vật liệu sử dụng</u>					
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03
				1	2	3

c) Phóng sự đồng hành

c.1) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.

- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

c.2) Định mức phóng sự đồng hành:

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh- Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,25	2,20	2,15	2,10	2,04
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,29	0,29	0,29	0,29	0,29
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,27	0,22	0,17	0,12	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06

	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,25	4,30	3,35	2,40	1,21
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,81	3,05	2,29	1,53	0,57
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,47	9,47	7,47	5,47	2,97
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	30,00	24,00	18,00	12,00	4,50
	Máy tính		Giờ	22,60	22,5	22,4	22,3	22,18
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 25 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.30.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh- Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	4,38	4,30	4,23	4,11	4,06
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,61	0,61	0,61	0,61	0,61
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,39	0,31	0,24	0,12	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17

	Kỹ thuật viên	7/12	Công	4,50	3,60	2,70	1,80	0,68
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	10,00	8,20	6,40	4,15	2,35
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	9,00	7,20	5,40	3,15	1,35
<u>Máy sử dụng</u>								
	Hệ thống dụng phi tuyến		Giờ	42,24	34,44	26,64	18,84	9,09
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,01
	Máy quay phim		Giờ	36,00	28,80	21,60	14,40	5,40
	Máy tính		Giờ	80,17	72,97	65,77	58,57	47,57
<u>Vật liệu sử dụng</u>								
	Giấy		Ram	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

d) Phóng sự chân dung

d.1) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

d.2) Định mức phóng sự chân dung:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	1,38	1,36	1,33	1,31	1,28
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,16	0,13	0,11	0,08	0,05
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	2,00	1,70	1,40	1,10	0,73
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	1,01	0,81	0,61	0,41	0,15
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	5,81	4,81	3,81	2,81	1,56
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,20	0,20	0,20	0,20	0,20
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	8,00	6,40	4,80	3,20	1,20
	Máy tính		Giờ	15,79	15,77	15,75	15,72	15,70
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

01.03.03.40.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	2,44	2,38	2,31	2,25	2,17
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,32	0,32	0,32	0,32	0,32
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	4,50	3,80	3,10	2,40	1,53
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	2,52	2,02	1,51	1,01	0,38
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	11,92	9,82	7,72	5,62	2,99
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	20,00	16,00	12,00	8,00	3,00
	Máy tính		Giờ	27,42	27,38	27,35	27,32	27,27
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.40.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh-cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	4/9	Công	3,06	2,99	2,91	2,84	2,74
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,56	0,56	0,56	0,56	0,56
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,10	0,10	0,10	0,10	0,10
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,40	0,32	0,25	0,17	0,08

	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Phát thanh viên hạng IV	5/10	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Phóng viên hạng III	4/9	Công	5,63	4,73	3,83	2,93	1,80
	Quay phim viên hạng III	4/9	Công	3,31	2,65	1,99	1,33	0,50
	Máy sử dụng							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	15,50	12,90	10,30	7,70	4,45
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	Máy in		Giờ	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Máy quay phim		Giờ	26,00	20,80	15,60	10,40	3,90
	Máy tính		Giờ	35,00	34,90	34,80	34,70	34,58
	Vật liệu sử dụng							
	Giấy		Ram	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Mực in		Hộp	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
				1	2	3	4	5

e) Phóng sự tài liệu

e.1) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Thu thập thông tin liên quan.
- Xây dựng đề cương kịch bản.
- Duyệt đề cương kịch bản.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem hình và dựng sơ bộ.
- Viết kịch bản.
- Duyệt kịch bản.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

e.2) Định mức phóng sự tài liệu:

- Thời lượng 05 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.50.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	4,13	4,10	4,08	4,05	4,02
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,21	0,21	0,21	0,21	0,21
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,14	0,11	0,09	0,06	0,03
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	1,75	1,40	1,05	0,70	0,26
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	3,25	2,70	2,15	1,60	0,91
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	2,00	1,60	1,20	0,80	0,30
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	10,42	8,62	6,82	5,02	2,77
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
	Máy quay phim		Giờ	14,00	11,20	8,40	5,60	2,10
	Máy tính		Giờ	39,75	39,35	38,95	38,55	38,05
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,03	0,03	0,03	0,03	0,03
	Mực in		Hộp	0,01	0,01	0,01	0,01	0,01
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 phóng sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại
---------	--------------------	--------	-----------------	---

				sản xuất chương trình không có thời lượng tư liệu khai thác lại	Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.03.50.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	5,81	5,75	5,69	5,63	5,55
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,47	0,47	0,47	0,47	0,47
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,18	0,18	0,18	0,18	0,18
	Đạo diễn truyền hình hạng III	4/9	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	3/9	Công	0,33	0,27	0,21	0,15	0,07
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	4,00	3,20	2,40	1,60	0,60
	Phát thanh viên hạng IV	8/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Phóng viên hạng III	5/9	Công	7,50	6,20	4,90	3,60	1,98
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	24,17	19,67	15,17	10,67	5,04
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Máy quay phim		Giờ	32,00	25,60	19,20	12,80	4,80
	Máy tính		Giờ	57,70	57,10	56,50	55,90	55,15
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Mực in		Hộp	0,02	0,02	0,02	0,02	0,02
				1	2	3	4	5

4. Ký sự

a) Thành phần công việc:

- Nghiên cứu, đề xuất ý tưởng kịch bản.
- Duyệt ý tưởng kịch bản.
- Khảo sát trước khi viết kịch bản.
- Xây dựng đề cương kịch bản.

- Duyệt đề cương kịch bản.
- Khảo sát hiện trường ghi hình.
- Xây dựng kịch bản phân cảnh.
- Duyệt kịch bản phân cảnh.
- Lập kế hoạch sản xuất.
- Duyệt kế hoạch.
- Quay phim.
- Sao lưu dữ liệu.
- Xem lại tư liệu hình.
- Thu thập, bổ sung tài liệu và số liệu quá khứ.
- Xây dựng kịch bản dựng hình.
- Dựng hình sơ bộ.
- Ghép nhạc.
- Viết lời bình.
- Duyệt lời bình.
- Đọc lời bình.
- Dựng hoàn thiện (bao gồm cả chỉnh sửa).
- Duyệt sản phẩm.
- Xuất file.

b) Định mức ký sự

- Thời lượng 15 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí		Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
					Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.10	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,25	0,25	0,25	0,25	0,25
	Biên kịch	7/9	Công	2,63	2,63	2,63	2,63	2,63
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	7,17	6,24	5,32	4,39	3,24

	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,84	0,84	0,84	0,84	0,84
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Chuyên viên	3/9	Công	1,54	1,37	1,19	1,02	0,80
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	7,20	6,27	5,35	4,42	3,27
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	2,03	1,73	1,43	1,13	0,76
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,07	0,07	0,07	0,07	0,07
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	2,63	2,10	1,58	1,05	0,39
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	7,13	6,00	4,88	3,75	2,34
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	22,25	19,05	15,85	12,65	8,65
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Máy in		Giờ	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Máy quay phim		Giờ	42,00	33,60	25,20	16,80	6,30
	Máy tính		Giờ	80,57	76,77	72,97	69,17	64,42
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,58	0,58	0,58	0,58	0,58
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 20 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không có thời lượng khai thác lại	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%

01.03.04.00.20	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)							
	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,31	0,31	0,31	0,31	0,31
	Biên kịch	7/9	Công	3,00	3,00	3,00	3,00	3,00
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	8,42	7,32	6,22	5,12	3,74
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	0,88	0,88	0,88	0,88	0,88
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Chuyên viên	3/9	Công	1,71	1,50	1,29	1,08	0,82
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	8,41	7,31	6,21	5,11	3,73
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	2,42	2,09	1,77	1,44	1,04
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,09	0,09	0,09	0,09	0,09
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	3,13	2,50	1,88	1,25	0,47
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,08	0,08	0,08	0,08	0,08
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	8,25	6,90	5,55	4,20	2,51
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	27,83	24,03	20,23	16,43	11,68
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60
	Máy in		Giờ	0,11	0,11	0,11	0,11	0,11
	Máy quay phim		Giờ	50,00	40,00	30,00	20,00	7,50
	Máy tính		Giờ	89,27	84,67	80,07	75,47	69,72
	Phòng duyệt phim		Giờ	0,75	0,75	0,75	0,75	0,75
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,13	0,13	0,13	0,13	0,13
	Mực in		Hộp	0,04	0,04	0,04	0,04	0,04
				1	2	3	4	5

- Thời lượng 30 phút

Đơn vị tính: 01 tập ký sự truyền hình

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Trị số định mức sản xuất chương trình không khai thác lại tư liệu	Trị số định mức sản xuất chương trình có thời lượng tư liệu khai thác lại			
				Đến 30%	Trên 30% đến 50%	Trên 50% đến 70%	Trên 70%
01.03.04.00.30	<u>Nhân công</u> (Chức danh - Cấp bậc)						

	Âm thanh viên hạng III	4/9	Công	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50
	Biên kịch	7/9	Công	4,75	4,75	4,75	4,75	4,75
	Biên tập viên hạng III	5/9	Công	12,46	11,03	9,56	8,08	7,89
	Biên tập viên hạng III	7/9	Công	1,32	1,32	1,32	1,32	1,32
	Biên tập viên hạng III	9/9	Công	0,16	0,16	0,16	0,16	0,16
	Chuyên viên	3/9	Công	2,29	2,00	1,71	1,42	1,05
	Đạo diễn truyền hình hạng III	7/9	Công	11,77	10,35	8,87	7,40	7,20
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	4/9	Công	3,31	3,16	2,76	2,36	1,61
	Kỹ thuật dựng phim hạng III	6/9	Công	0,15	0,15	0,15	0,15	0,15
	Kỹ thuật viên	7/12	Công	4,38	3,50	2,63	1,75	0,66
	Phát thanh viên hạng III	8/9	Công	0,12	0,12	0,12	0,12	0,12
	Quay phim viên hạng III	5/9	Công	11,25	9,40	7,55	5,70	3,39
	<u>Máy sử dụng</u>							
	Hệ thống dựng phi tuyến		Giờ	38,50	35,70	30,90	26,10	18,10
	Hệ thống phòng đọc		Giờ	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00
	Máy in		Giờ	0,14	0,14	0,14	0,14	0,14
	Máy quay phim		Giờ	70,00	56,00	42,00	28,00	10,50
	Máy tính		Giờ	137,53	130,33	124,73	119,13	127,33
	Phòng duyệt phim		Giờ	1,17	1,17	1,17	1,17	1,17
	<u>Vật liệu sử dụng</u>							
	Giấy		Ram	0,17	0,17	0,17	0,17	0,17
	Mực in		Hộp	0,06	0,06	0,06	0,06	0,06
				1	2	3	4	5

5. Phim tài liệu

a) Phim tài liệu - sản xuất

a.1) Thành phần công việc: